TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2019/HS-PT
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**
Ông **Nguyễn Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 349/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn L** về tội "Giết người". Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại - ông Phạm Văn H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3491/2019/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019.

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

NGUYỄN VĂN L, sinh ngày 29/11/1996 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Th3, xã Đ1, huyện B1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H2; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam ngày 03/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:*

Ông Lê Hữu P - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Năm T1, sinh ngày 02/4/1997; nơi cư trú: Thôn N, xã H4, huyện B1, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị Th1, sinh năm 1969 (là cha mẹ ruột của bị hại Phạm Năm T1); cùng cư trú tại: Thôn N, xã H4, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bà Th1 ủy quyền cho bà Phạm Thị H3, sinh năm 1961; trú tại: Thôn T3, xã H4, huyện B1, tỉnh Quảng Bình tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2018). Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời cũng là người làm chứng:*

+ Anh Hồ Văn L1 (Ch), sinh ngày 07/5/1997; nơi cư trú: Thôn N1, xã H4, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

+ Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 13/3/1991; nơi cư trú: Thôn Th3, xã Đ1, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Th3, xã Đ1, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Văn H, sinh ngày 11/6/1996; nơi cư trú: Thôn Th3, xã H4, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn Th3, xa H4, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

+ Anh Nguyễn L2 (Q), sinh ngày 02/10/1993; nơi cư trú: Thôn B3, Xã N2, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

+ Anh Lê Văn D (B), sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn B2, xã N2, huyện B1, tỉnh Quảng Bình. Vắng.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 30/7/2017, tàu đánh bắt hải sản số hiệu QB92643TS thả dù trên biển cho thuyền viên nghỉ ngơi ở tọa độ 16°57N - 109°42E (*thuộc vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam).* Lúc này trên tàu có tất cả 09 thuyền viên gồm: ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Đ, Hồ Văn L1 (Ch), Đỗ Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn L2 (Q), Lê Văn D (B) và Phạm Năm T1 (Q1). Lúc này ông T lên ghế quan sát của tàu ở cabin nằm ngủ, số người còn lại thì chuẩn bị thức ăn để ăn cơm.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày L, Đ, L1, H, C, L2, D và T1 dọn cơm ở sàn gỗ trong khu cabin tàu, sát cửa ra vào giữa khu ca bin và đuôi tàu để ngồi ăn cơm.

Sau khi ăn cơm L, Đ, H, C, L2, D đi nghỉ còn L1 và T1 tiếp tục ngồi uống rượu.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, ông T đi ra chỗ L1 và T1 để ăn cơm, trong lúc ông T ngồi ăn cơm thì T1 có nói với ông T: *"Sao thấy thằng Đ nạt ông rứa*", ông T trả lời: *"Do trên tàu Đ nhắc nhở tôi nói lớn tiếng chứ có nạt nộ chi"*. Sau đó ông T dặn dò L1 và T1 uống vừa phải để còn đi ngủ rồi ông T đi lên ngồi ở ghế quan sát tàu còn L1 và T1 tiếp tục ngồi uống rượu. Trong lúc ông T ngồi quan sát tàu và nói *"con cái mà nạt nộ Ba",* Đ nghe được nên đứng dậy đi ra chỗ L1 và T1 ngồi và nói với T1 *"Chú mi đi với Bác (tức ông T) được một tháng, chứ Bác (tức ông Đ) đi với ông (tức ông T) cả đời rồi, chú mi không hiểu đâu"*. Khi Đ vừa dứt lời thì T1 lấy con dao (*loại dao chặt xương)* từ phía sau lưng cầm trên tay phải đưa lên và nói lớn tiếng với Đ: *"Mi thích chi*", và dùng tay trái bóp vào cổ của Đ, còn Đ dùng hai tay giữ tay cầm dao của T1, hai bên giằng co với nhau. Lúc này, L (*em ruột của Đ*) đang nằm trên giường nghe T1 nói lớn tiếng thì L bật dậy thấy T1 và Đ đang giằng co với nhau nên L nhảy xuống giường lấy một con dao (loại dao Thái Lan) ở kệ chén dưới đuôi giường cầm trên tay phải lao đến đứng đối diện chếch bên tay trái của T1, cạnh tay phải của Đ rồi dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng bả vai - nách trái, vùng cằm, vùng xương hàm bên trái của T1. T1 khụy người xuống, Đ giật lấy con dao từ tay T1 vất sang một bên rồi cùng những người khác giữ cho T1 nằm yên để băng bó vết thương cho T1 rồi đưa T1 lên giường nằm nghỉ. Do bị đâm mất máu nhiều nên T1 đã tử vong khoảng một giờ sau đó. Khi thấy T1 bị đâm, L1 (bạn T1) đứng dậy đuổi đánh L nhưng được mọi người can ngăn.

Kể từ lúc T1 bị đâm thì ông T lo điều khiển tàu chạy vào Đà Nẵng để cấp cứu cho T1 nhưng đến khi T1 đã tử vong thì ông T cho tàu quay lại chạy ra Quảng Bình để đưa thi thể T1 về nhà, đến tối cùng ngày thì L1 và H liên hệ được với người nhà của T1 và biết được thông tin gia đình của T1 đang trên đường chạy vào Đà Nẵng nên bảo ông T cho tàu quay ngược lại chạy vào Đà Nẵng. Khi biết được thông tin gia đình T1 vào Đà Nẵng thì L lo sợ bị người nhà của T1 vây đánh nên bàn với Đ cùng nhảy xuống biển bơi qua tầu khác để nhờ chở vào đất liền đầu thú. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và Đ nhảy xuống biển bơi qua tàu số hiệu TTH97679TS do ông Ngô Đức T2 làm chủ rồi nhờ ông T2 chở vào đất liền để đầu thú.

Đến khoảng 12 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2017, ông Ngô Đức T2 dẫn Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc Đ đến Đồn biên phòng cửa khẩu Thuận An, tỉnh Thừa Thiên Huế để L đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 460/GĐ-PY ngày 01/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Năm T1 là trụy tim mạch, suy hô hấp do mất máu cấp.

Nguyễn Ngọc Đ bị thương ở ngón tay trỏ của bàn tay trái và nhiều vết trầy xước trên cơ thể nhưng Nguyễn Ngọc Đ từ chối giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 539/C54C(DD5) ngày 17/8/2017 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu nghi máu thu trên sàn tàu là máu của một người nam giới nhưng không phải là máu của Nguyễn Ngọc Đ. Không phân tích được ADN từ mẫu máu thu của Phạm Năm T1 do mẫu đã bị phân hủy; dấu vết trên con dao Thái Lan đã bị phân hủy nên không xác định được có phải máu người hay không. Trên con dao bảng lớn có máu của một người nam giới nhưng không phải máu của Nguyễn Ngọc Đ.

Tang vật thu giữ:

- 01 (*một)* con dao (*loại dao chặt xương)* dài 37 cm, cán dao bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 23 cm.

- 01 (*một)* con dao (*loại dao thái lan)* dài 20,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màn trắng sáng có nhiều đốm gỉ màu nâu dài 11 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 09 cm.

- 01 (*một)* cán dao nhựa màu vàng dài 09 cm.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Giết người".

Căn cứ: Khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L 10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/8/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2018 người đại diện hợp pháp cho người bị hại - ông Phạm Văn H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án sơ thẩm đối với bị cáo L là nhẹ, yêu cầu tăng hình phạt; đồng thời xem xét trách nhiệm hình sự đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nhưng người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Phạm Văn H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai các nhân chứng và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xác định: Vào khoản 08h00 ngày 30/7/2017, tàu đánh bắt hải sản số hiệu QB92643TS của ông Nguyễn Văn T đang neo đậu trên biển ở tọa độ $16^0$57N – $109^0$42E để các thuyền viên nghỉ ngơi và ăn cơm, khi đó giữa Phạm Năm T1 và Nguyễn Ngọc Đ (anh ruột bị cáo Nguyễn Văn L) xảy ra mâu thuẫn và xô xát nhau; khi thấy Phạm Năm T1 dùng tay trái bóp cổ anh Đ, tay phải cầm dao giơ lên định chém anh Đ, hai bên vẫn còn đang tiếp tục giằng co nhau, thấy vậy Nguyễn Văn L đã chạy đến dùng con dao thái lan đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng bả vai, nách trái vùng cằm, xương hàm bên trái của anh T1. Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 460/GĐ-PY ngày 01/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định anh T1 chết do bị trụy tim, suy hô hấp do mất máu cấp. Với diễn biến hành vi và hậu quả nêu trên, án sơ thẩm đã kết luận, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn H1 yêu cầu xét xử bị cáo phạm tội "Giết người" với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ".

[2] Xét mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L, nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả gây ra của bị cáo; đồng thời xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 10 năm tù là không nhẹ, đảm bảo đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại.

[3] Xét nội dung kháng cáo yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn T (cha bị cáo L) vì đại diện hợp pháp bị hại cho rằng: Khi Phạm Văn T1 bị đâm, ông T không cho tàu vào thành phố Đà Nẵng để cứu chữa mà lại cho tàu chạy lòng vòng làm gia đình ông vừa bắt xe vào Đà Nẵng thì lại phải trở về vì tàu chuyển hướng về Quảng Bình. Khi gia đình trên đường về Quảng Bình thì ông T lại cho tàu quay đầu chạy về Đà Nẵng. Hành vi đó của ông T làm cho không đưa T1 kịp thời về cứu chữa, nên yêu cầu xử lý ông T về tội bao che tội giết người của Nguyễn Văn L. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các nhân chứng Nguyễn Văn C, Lê Văn D, Hồ Văn L1 là thuyền viên trên tàu; diễn biến sự việc được xác định: Sau khi băng bó vết thương cho Phạm Năm T1, ông T cho tàu chạy vào Đà Nẵng để cấp cứu, nhưng sau đó phát hiện thấy T1 đã chết nên tàu quay ngược lại chạy về Quảng Bình để đưa T1 về quê. Sau đó Đỗ Văn H bảo ông T lái tàu ngược lại Đà Nẵng vì nhận được thông tin người nhà của T1 đã vào Đà Nẵng. Như vậy nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại cho rằng ông T không đưa T1 cấp cứu kịp thời và yêu cầu xử lý trách nhiệm ông T là không có cơ sở.

Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Văn H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, ông Phạm Văn H1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L 10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/8/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đại diện hợp pháp người bị hại ông Phạm Văn H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Tấn Long	**Nguyễn Cường**	**Nguyễn Văn Tào**